

Số: 157/2025/QĐST- HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 18 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 275/2025/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn Đ – sinh năm: 1991.

CCCD số: 038091031975.

Địa chỉ: Tổ dân phố V, phường S, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Trương Thị H – sinh năm: 1993.

CCCD số: 038193011346.

Đăng ký thường trú: Tổ dân phố V, phường S, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Văn Đ và chị Trương Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung*: Anh Đ và chị H có ba con chung là cháu Bùi Thị Trà M sinh ngày 05/5/2016, Bùi Văn Mạnh H1 sinh ngày 08/04/2019 và Bùi Văn Minh H2 sinh ngày 09/06/2021. Giao anh Bùi Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng cả ba cháu Bùi Thị Trà M, Bùi Văn Mạnh H1, Bùi Văn Minh H2. Chị Trương Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.000.000 đ/tháng/cháu, cả ba cháu là 3.000.000 đ/tháng (ba triệu đồng/tháng) kể từ tháng 1 năm 2026 cho đến khi các cháu thành niên. Chị Trương Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

* *Về tài sản chung*: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí*: Anh Bùi Văn Đ phải nộp: 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện nộp thay chị H 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Bùi Văn Đ đã nộp theo biên lai số: 0003391 ngày 25/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Anh Đ đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 4 – Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- UBND phường Sầm Sơn.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thị Long

